TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 - PHĐN (THI CUỐN CHIẾU)
(CÁC MÔN THI THÁNG 12/2026)

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
1	1	TC25CA02	30	Kỹ thuật chế biến món ăn Á	5	24/12/2026	180	13h00	TH	B.106	
2	2	TC25CA02	30	Kỹ thuật pha chế đồ uống	3	29/12/2026	30	13h00	TH	B.106	
3	3	TC25CA02	30	Kỹ thuật trang trí món ăn	4	30/12/2026	30	13h00	TH	B.106	
4	4	TC25CA02	30	Kỹ thuật chế biến bánh Việt Nam	5	31/12/2026	180	13h00	TH	B.106	
5	1	TC25CS03	27	Kỹ thuật chăm sóc da cơ bản	2	21/12/2026	120	13h00	TH	E.112	
6	2	TC25CS03	27	Kỹ thuật chăm sóc móng NC	3	22/12/2026	120	13h00	TH	E.108	
7	3	TC25CS03	27	Kỹ năng giao tiếp	3	29/12/2026	60	14h15	TNO	A.203	
8	1	TC25CS04	30	Kỹ thuật chăm sóc móng NC	3	22/12/2026	120	13h00	TH	E.110	
9	2	TC25CS04	30	Kỹ thuật chăm sóc da cơ bản	6	25/12/2026	120	13h00	TH	E.112	
10	3	TC25CS04	30	Kỹ năng giao tiếp	4	30/12/2026	60	13h00	TNO	A.302	
11	1	TC25CT02	24	Kỹ năng giao tiếp	3	22/12/2026	60	13h00	TNO	A.301	
12	2	TC25CT02	24	Lập trình windows cơ bản	2	28/12/2026	90	13h00	THMT	A.202	
13	3	TC25CT02	24	Lập trình web với PHP & MySQL	4	30/12/2026	60	13h00	TNO	A.202	
14	4	TC25CT02	24	Lập trình Python	5	31/12/2026	90	13h00	THMT	A.302	
15	1	TC25CT03	25	Lập trình Python	4	23/12/2026	90	13h00	THMT	A.203	
16	2	TC25CT03	25	Lập trình windows cơ bản	3	29/12/2026	90	13h00	THMT	A.301	
17	3	TC25CT03	25	Kỹ năng giao tiếp	4	30/12/2026	60	14h15	TNO	A.302	
18	4	TC25CT03	25	Lập trình web với PHP & MySQL	5	31/12/2026	60	13h00	TNO	A.203	
19	1	TC25ĐC02	28	Điện tử công suất	4	23/12/2026	30	13h00	TH	B.104	
20	2	TC25ĐC02	28	Máy điều hòa không khí	6	25/12/2026	45	13h00	THX	C.106	
21	3	TC25ĐC02	28	Truyền động điện	4	30/12/2026	45	13h00	TH	B.102	
22	4	TC25ĐC02	28	Đo lường - cảm biến	5	31/12/2026	30	13h00	THX	B.104	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
23	1	TC25ĐT02	34	Vi điều khiển	4	23/12/2026	30	13h00	THX	B.105	
24	2	TC25ĐT02	34	Điện tử công suất	5	24/12/2026	30	13h00	TH	B.102	
25	3	TC25ĐT02	34	Máy điều hòa không khí	6	25/12/2026	45	13h00	THX	C.105	
26	4	TC25ĐT02	34	Cung cấp điện	2	28/12/2026	45	13h00	THX	B.103	
27	5	TC25ĐT02	34	Trang bị điện - ĐT trong máy CN	5	31/12/2026	30	13h00	THX	B.103	
28	1	TC25ĐT03	33	Vi điều khiển	4	02/12/2026	30	13h00	THX	B.103	
29	2	TC25ĐT03	33	Máy điều hòa không khí	2	21/12/2026	45	13h00	THX	C.106	
30	3	TC25ĐT03	33	Điện tử công suất	4	23/12/2026	30	13h00	TH	B.102	
31	4	TC25ĐT03	33	Cung cấp điện	6	25/12/2026	45	13h00	THX	B.103	
32	5	TC25ĐT03	33	Trang bị điện - ĐT trong máy CN	3	29/12/2026	30	13h00	THX	B.105	
33	6	TC25ĐT03	33	Pháp luật	5	31/12/2026	45	13h00	TNO	A.401	
34	1	TC25KT02	17	Kế toán tài chính 2	5	03/12/2026	90	13h00	Tự luận	B.401	
35	2	TC25KT02	17	Pháp luật kinh tế	4	23/12/2026	45	13h00	TNO	A.401	
36	3	TC25KT02	17	Kế toán quản trị	6	25/12/2026	60	15h30	TNO	A.202	
37	4	TC25KT02	17	Kế toán Excel	3	29/12/2026	90	13h00	THMT	A.302	
38	5	TC25KT02	17	Pháp luật	5	31/12/2026	45	14h00	TNO	A.401	
39	1	TC25MĐ02	25	Máy lạnh dân dụng	6	18/12/2026	30	13h00	THX	C.107	
40	2	TC25MĐ02	25	Điều hòa không khí ô tô	5	24/12/2026	30	13h00	TH	C.106	
41	3	TC25MĐ02	25	Lập trình PLC	6	25/12/2026	30	13h00	THX	B.105	
42	4	TC25MĐ02	25	Trang bị điện hệ thống lạnh	5	31/12/2026	45	13h00	TH	C.105	
43	1	TC25OT04	34	Động cơ Diesel 1	3	01/12/2026	30	13h00	THX	C.101	
44	2	TC25OT04	34	Điện thân xe ô tô 1	5	17/12/2026	30	13h00	THX	C.101	
45	3	TC25OT04	34	Động cơ xăng 2	4	23/12/2026	30	13h00	THX	C.101	
46	4	TC25OT04	34	Điện thân xe ô tô 2	6	25/12/2026	30	13h00	THX	C.101	
47	1	TC25OT05	31	Điện thân xe ô tô 1	2	21/12/2026	30	13h00	THX	C.101	
48	2	TC25OT05	31	Động cơ xăng 2	3	22/12/2026	30	13h00	THX	C.102	
49	3	TC25OT05	31	Điện thân xe ô tô 2	5	24/12/2026	30	13h00	THX	C.102	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
50	1	TC25OT06	32	Điện thân xe ô tô 1	5	17/12/2026	30	13h00	THX	C.103	
51	2	TC25OT06	32	Điện thân xe ô tô 2	3	22/12/2026	30	13h00	THX	C.103	
52	3	TC25OT06	32	Động cơ xăng 2	4	23/12/2026	30	13h00	THX	C.103	
53	1	TC25OT07	37	Điện thân xe ô tô 1	2	21/12/2026	30	13h00	THX	C.102	
54	2	TC25OT07	37	Điện thân xe ô tô 2	4	23/12/2026	30	13h00	THX	C.104	
55	3	TC25OT07	37	Động cơ xăng 2	6	25/12/2026	30	13h00	THX	C.104	
56	1	TC25QK02	25	Quản trị bán hàng và CSKH	5	17/12/2026	15	13h00	TH	B.404	
57	2	TC25QK02	25	Pháp luật kinh tế	4	23/12/2026	45	14h00	TNO	A.401	
58	1	TC25TA01	30	Nói 2	6	04/12/2026	15	13h00	Vấn đáp	B.402	
59	2	TC25TA01	30	Nói 3	2	21/12/2026	15	13h00	Vấn đáp	B.401	
60	3	TC25TA01	30	Nghe 2	3	22/12/2026	30	13h00	Vấn đáp	B.402	
61	4	TC25TA01	30	Kỹ năng giao tiếp	6	25/12/2026	60	14h15	TNO	A.202	
62	1	TC25TĐ02	36	Kỹ năng giao tiếp	3	29/12/2026	60	13h00	TNO	A.401	
63	1	TC25TN01	29	Nghe nói 1	2	21/12/2026	45	13h00	Vấn đáp	B.406	
64	2	TC25TN01	29	Nghe nói 2	6	25/12/2026	45	13h00	Vấn đáp	B.406	
65	3	TC25TN01	29	Kỹ năng giao tiếp	3	29/12/2026	60	14h15	TNO	A.401	
66	1	TC25TQ01	35	Đọc Viết 2	3	22/12/2026	90	13h00	TNO/Tự luận	A.302	
67	2	TC25TQ01	35	Ngữ pháp 2	5	24/12/2026	60	13h00	TNO	A.302	
68	3	TC25TQ01	35	Nghe - nói 2	2	28/12/2026	45	13h00	Vấn đáp	B.406	
69	4	TC25TQ01	35	Kỹ năng giao tiếp	3	29/12/2026	60	13h00	TNO	A.203	
70	1	TC25TQ02	34	Kỹ năng giao tiếp	3	22/12/2026	60	14h15	TNO	A.301	
71	2	TC25TQ02	34	Đọc Viết 2	5	24/12/2026	90	14h15	TNO/Tự luận	A.302	
72	3	TC25TQ02	34	Nghe - nói 2	3	29/12/2026	45	13h00	Vấn đáp	B.406	
73	4	TC25TQ02	34	Ngữ pháp 2	4	30/12/2026	60	13h00	TNO	A.203	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
74	1	TC25TH01	27	Nghe - nói 2	3	22/12/2026	45	13h00	Vấn đáp	B.406	
75	2	TC25TH01	27	Kỹ năng giao tiếp	6	25/12/2026	60	13h00	TNO	A.202	
76	3	TC25TH01	27	Nghe - nói 3	5	31/12/2026	45	13h00	Vấn đáp	B.401	
77	1	TC26CA03	36	Nghiệp vụ bếp cơ bản	6	04/12/2026	30	7h45	TH	B.106	
78	2	TC26CA03	36	Giáo dục thể chất	5	17/12/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
79	3	TC26CA03	36	Tiếng Anh	4	30/12/2026	60	7h45	TNO	A.302	
80	1	TC26CA04	35	Giáo dục thể chất	5	17/12/2026	90	9h00	TH	Sân bãi 1	
81	2	TC26CA04	35	Tiếng Anh	2	21/12/2026	60	7h45	TNO	A.301	
82	1	TC26CK02	38	Nguyên lý - chi tiết máy	5	10/12/2026	45	7h45	TNO	A.401	
83	2	TC26CK02	38	Tiếng Anh	2	21/12/2026	60	9h00	TNO	A.301	
84	3	TC26CK02	38	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	22/12/2026	45	7h45	TNO	A.302	
85	4	TC26CK02	38	Thực tập nguội	4	23/12/2026	60	7h45	THX	C.107	
86	1	TC26CS04	40	Tin học	2	14/12/2026	90	7h45	THMT	A.202	
87	2	TC26CS04	40	Kỹ thuật tạo mẫu tóc cơ bản	3	22/12/2026	120	7h45	TH	E.111	
88	3	TC26CS04	40	Kỹ thuật chăm sóc móng cơ bản	4	30/12/2026	120	7h45	TH	E.108	
89	4	TC26CS04	40	Tổng quan về thẩm mỹ	5	31/12/2026	90	7h45	Tự luận	A.HTA	
90	1	TC26CS05	37	Kỹ thuật chăm sóc móng cơ bản	2	28/12/2026	120	7h45	TH	E.110	
91	2	TC26CS05	37	Kỹ thuật tạo mẫu tóc cơ bản	4	30/12/2026	120	7h45	TH	E.111	
92	3	TC26CS05	37	Tổng quan về thẩm mỹ	5	31/12/2026	90	7h45	Tự luận	A.HTA	
93	1	TC26CS06	41	Kỹ thuật chăm sóc móng cơ bản	5	24/12/2026	120	7h45	TH	E.110	
94	2	TC26CS06	41	Kỹ thuật tạo mẫu tóc cơ bản	4	30/12/2026	120	7h45	TH	E.110	
95	3	TC26CS06	41	Tổng quan về thẩm mỹ	5	31/12/2026	90	7h45	Tự luận	A.HTA	
96	1	TC26CT02	29	Kỹ thuật lập trình	5	24/12/2026	60	7h45	TNO	A.301	
97	2	TC26CT02	29	Tin học	4	30/12/2026	90	7h45	THMT	A.203	
98	3	TC26CT02	29	Cấu trúc, lắp ráp và cài đặt BTMT	5	31/12/2026	90	7h45	Tự luận	A.203	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
99	1	TC26CT03	29	Cấu trúc, lắp ráp và cài đặt BTMT	5	24/12/2026	90	9h00	Tự luận	B.303	
100	2	TC26CT03	29	Tin học	6	25/12/2026	90	7h45	THMT	A.301	
101	3	TC26CT03	29	Kỹ thuật lập trình	2	28/12/2026	60	7h45	TNO	A.302	
102	1	TC26ĐC02	31	Kỹ thuật điện	5	17/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.305	
103	2	TC26ĐC02	31	Cung cấp điện	2	21/12/2026	45	7h45	THX	B.102	
104	3	TC26ĐC02	31	Điện tử cơ bản	5	24/12/2026	30	7h45	THX	B.105	
105	4	TC26ĐC02	31	Tiếng Anh	6	25/12/2026	60	7h45	TNO	A.202	
106	1	TC26ĐC03	31	Kỹ thuật điện	4	16/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.401	
107	2	TC26ĐC03	31	Cung cấp điện	2	21/12/2026	45	7h45	THX	B.104	
108	3	TC26ĐC03	31	Tiếng Anh	4	23/12/2026	60	7h45	TNO	A.203	
109	4	TC26ĐC03	31	Điện tử cơ bản	5	24/12/2026	30	7h45	THX	B.104	
110	1	TC26ĐT04	37	Giáo dục thể chất	2	21/12/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
111	2	TC26ĐT04	37	Điện tử cơ bản	6	25/12/2026	30	7h45	THX	B.104	
112	3	TC26ĐT04	37	Kỹ thuật số	4	30/12/2026	30	7h45	THX	B.102	
113	4	TC26ĐT04	37	Tiếng Anh	5	31/12/2026	60	7h45	TNO	A.302	
114	1	TC26ĐT05	39	Giáo dục thể chất	3	15/12/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
115	2	TC26ĐT05	39	Điện tử cơ bản	6	25/12/2026	30	7h45	THX	B.105	
116	3	TC26ĐT05	39	Kỹ thuật số	2	28/12/2026	30	7h45	THX	B.105	
117	4	TC26ĐT05	39	Tiếng Anh	5	31/12/2026	60	9h00	TNO	A.302	
118	1	TC26KT02	35	Giáo dục thể chất	3	15/12/2026	90	9h00	TH	Sân bãi 1	
119	2	TC26KT02	35	Kỹ năng mềm	5	24/12/2026	90	9h00	Tự luận	B.404	
120	3	TC26KT02	35	Nguyên lý kế toán	3	29/12/2026	60	9h45	TNO	A.401	
121	4	TC26KT02	35	Tiếng Anh	4	30/12/2026	60	9h00	TNO	A.302	
122	1	TC26MĐ02	35	Kỹ thuật lạnh	5	10/12/2026	60	7h45	Tự luận	C.105	
123	2	TC26MĐ02	35	Thực tập lạnh cơ bản	2	21/12/2026	30	7h45	THX	C.106	
124	3	TC26MĐ02	35	Tiếng Anh	4	23/12/2026	60	9h00	TNO	A.203	
125	4	TC26MĐ02	35	Giáo dục thể chất	4	30/12/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
126	1	TC26MT02	35	Kỹ thuật may I	4	02/12/2026	120	7h45	TH	E.109	
127	2	TC26MT02	35	Kỹ thuật may 2	4	23/12/2026	120	7h45	TH	E.109	
128	3	TC26MT02	35	Tổng quan ngành thời trang	5	24/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.303	
129	4	TC26MT02	35	Tin học	4	30/12/2026	90	7h45	THMT	A.301	
130	1	TC26OT04	35	Lý thuyết ô tô	6	04/12/2026	60	7h45	TNO	A.202	
131	2	TC26OT04	35	Tiếng Anh	5	24/12/2026	60	8h45	TNO	A.203	
132	3	TC26OT04	35	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	3	29/12/2026	15	7h45	THX	C.101	
133	1	TC26OT05	35	Lý thuyết ô tô	6	04/12/2026	60	9h40	TNO	A.302	
134	2	TC26OT05	35	Tiếng Anh	5	24/12/2026	60	10h00	TNO	A.203	
135	3	TC26OT05	35	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	4	30/12/2026	15	7h45	THX	C.101	
136	1	TC26OT06	35	Tiếng Anh	5	24/12/2026	60	8h45	TNO	A.401	
137	2	TC26OT06	35	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	4	30/12/2026	15	7h45	THX	C.103	
138	1	TC26OT07	35	Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô	3	01/12/2026	30	7h45	THX	C.102	
139	2	TC26OT07	35	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	4	23/12/2026	15	7h45	THX	C.102	
140	3	TC26OT07	35	Tiếng Anh	5	24/12/2026	60	10h00	TNO	A.401	
141	1	TC26OT08	34	Lý thuyết ô tô	3	08/12/2026	60	7h45	TNO	A.302	
142	2	TC26OT08	34	An toàn công nghiệp và MT	5	24/12/2026	45	7h45	TNO	A.202	
143	3	TC26OT08	34	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	3	29/12/2026	15	7h45	THX	C.102	
144	4	TC26OT08	34	Tiếng Anh	5	31/12/2026	60	7h45	TNO	A.401	
145	1	TC26OT09	35	Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô	6	04/12/2026	30	7h45	THX	C.104	
146	2	TC26OT09	35	Lý thuyết ô tô	3	08/12/2026	60	9h00	TNO	A.302	
147	3	TC26OT09	35	An toàn công nghiệp và MT	5	24/12/2026	45	8h45	TNO	A.202	
148	4	TC26OT09	35	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	2	28/12/2026	15	7h45	THX	C.101	
149	5	TC26OT09	35	Tiếng Anh	5	31/12/2026	60	9h00	TNO	A.401	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
150	1	TC26OT10	30	Lý thuyết ô tô	3	08/12/2026	60	10h15	TNO	A.302	
151	2	TC26OT10	30	Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô	4	09/12/2026	30	7h45	THX	C.104	
152	3	TC26OT10	30	Tiếng Anh	3	22/12/2026	60	9h00	TNO	A.302	
153	4	TC26OT10	30	An toàn công nghiệp và MT	5	24/12/2026	45	9h45	TNO	A.202	
154	5	TC26OT10	30	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	6	25/12/2026	15	7h45	THX	C.103	
155	1	TC26QK02	35	Giáo dục thể chất	2	21/12/2026	90	9h00	TH	Sân bãi 1	
156	2	TC26QK02	35	Quản trị học	5	24/12/2026	60	9h00	TNO	A.301	
157	3	TC26QK02	35	Tiếng Anh	6	25/12/2026	60	9h00	TNO	A.202	
158	1	TC26TA02	37	Ngữ pháp và mẫu câu 1	3	01/12/2026	45	7h45	TNO	A.401	
159	2	TC26TA02	37	Luyện phát âm và ngữ âm	6	25/12/2026	15	7h45	Vấn đáp	B.301	
160	3	TC26TA02	37	Đọc - Viết 1	2	28/12/2026	45	7h45	TNO	A.401	
161	4	TC26TA02	37	Tiếng Việt thực hành	3	29/12/2026	45	7h45	TNO	A.302	
162	1	TC26TĐ02	35	Nguyên lý thị giác	2	21/12/2026	45	7h45	TNO	A.401	
163	2	TC26TĐ02	35	Đồ họa ứng dụng	2	28/12/2026	90	7h45	THMT	A.301	
164	1	TC26TĐ03	30	Nguyên lý thị giác	5	24/12/2026	45	7h45	TNO	A.401	
165	2	TC26TĐ03	30	Đồ họa ứng dụng	5	31/12/2026	90	7h45	THMT	A.301	
166	1	TC26TN01	36	Tin học	4	09/12/2026	90	7h45	THMT	A.203	
167	2	TC26TN01	36	Hán tự Tiếng Nhật 2	6	25/12/2026	45	8h45	TNO	A.302	
168	3	TC26TN01	36	Tiếng Việt thực hành	3	29/12/2026	45	8h45	TNO	A.302	
169	1	TC26TQ01	35	Tin học	6	04/12/2026	90	9h00	THMT	A.202	
170	2	TC26TQ01	35	Văn hóa Trung Quốc	3	15/12/2026	45	7h45	TNO	A.301	
171	3	TC26TQ01	35	Ngữ pháp 1	4	23/12/2026	60	7h45	TNO	A.302	
172	4	TC26TQ01	35	Tiếng Trung tổng hợp 1	5	24/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.404	
173	1	TC26TQ02	35	Tin học	3	01/12/2026	90	7h45	THMT	A.301	
174	2	TC26TQ02	35	Tiếng Trung tổng hợp 1	2	21/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.305	
175	3	TC26TQ02	35	Văn hóa Trung Quốc	5	24/12/2026	45	7h45	TNO	A.203	
176	4	TC26TQ02	35	Ngữ pháp 1	6	25/12/2026	60	9h45	TNO	A.302	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày học cuối/thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi	Ghi chú
177	1	TC26TQ03	35	Ngữ pháp 1	3	22/12/2026	60	7h45	TNO	A.401	
178	2	TC26TQ03	35	Tiếng Trung tổng hợp 1	4	23/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.301	
179	3	TC26TQ03	35	Văn hóa Trung Quốc	3	29/12/2026	45	8h45	TNO	A.401	
180	1	TC26TQ04	36	Ngữ pháp 1	3	22/12/2026	60	9h00	TNO	A.401	
181	2	TC26TQ04	36	Văn hóa Trung Quốc	3	29/12/2026	45	7h45	TNO	A.401	
182	3	TC26TQ04	36	Tiếng Trung tổng hợp 1	5	31/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.406	
183	1	TC26TH01	36	Tin học	6	04/12/2026	90	7h45	THMT	A.302	
184	2	TC26TH01	36	Viết - Ngữ pháp 1	4	23/12/2026	60	7h45	Tự luận	B.302	
185	3	TC26TH01	36	Tiếng Hàn nhập môn	6	25/12/2026	45	7h45	TNO	A.302	
186	4	TC26TH01	36	Tiếng Việt thực hành	3	29/12/2026	45	9h45	TNO	A.302	

Ghi chú: HSSV có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút

Tp.HCM, ngày 19 tháng 11 năm 2026

Hiệu trưởng

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Hiển

Phòng Tuyển sinh - Đào tạo

Lưu Thị Lan

Lập biểu

Trương Thị Thúy Lan